

THÔNG BÁO

Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2026

Căn cứ Quy chế tuyển sinh hiện hành, Trường Đại học Tây Nguyên thông báo xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2026 như sau:

1. Đối tượng và điều kiện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

1.1. Xét tuyển thẳng

1.1.1. Đối tượng xét tuyển thẳng

a, Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào tất cả các chương trình đào tạo của trường Đại học Tây Nguyên.

b, Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đạt giải (theo quy định tại mục 1.1.2); cụ thể trong các trường hợp sau:

+ Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

+ Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng;

+ Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

+ Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, gồm có: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đạt giải không quá 04 năm, tính đến thời điểm xét tuyển thẳng;

+ Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ GDĐT cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng;

c, Căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo, Hiệu trưởng xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây:

+ Thí sinh là người nước ngoài đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT;

+ Thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT, trung học nghề ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT, trung học nghề của Việt Nam và đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ GDĐT.

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

+ Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; có khả năng theo học một số chương trình đào tạo nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường.

1.1.2 Danh sách các chương trình đào tạo phù hợp với môn thi; nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu đạt giải sử dụng trong xét tuyển thẳng

TT	Môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải	Tên ngành đào tạo
1	Toán, các đề tài liên quan đến lĩnh vực Toán học	Sư phạm Toán học
2	Vật lí, các đề tài liên quan đến lĩnh vực Vật lí	Sư phạm Vật lí
		Sư phạm Khoa học tự nhiên
3	Hóa học, các đề tài liên quan đến lĩnh vực Hóa học	Sư phạm Hóa học
		Sư phạm Khoa học tự nhiên
		Công nghệ thực phẩm
4	Sinh học, các đề tài liên quan đến lĩnh vực Sinh học	Sư phạm Sinh học
		Sư phạm Khoa học tự nhiên
		Công nghệ sinh học
		Y khoa
		Điều dưỡng

TT	Môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải	Tên ngành đào tạo
		Kỹ thuật xét nghiệm y học
		Khoa học cây trồng
		Chăn nuôi
		Thú y
		Lâm sinh
5	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn
		Văn học
6	Tin học, các đề tài liên quan đến lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
7	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh
		Ngôn ngữ Anh
8	Đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận.	Giáo dục mầm non
9	Tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, gồm có: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á	Giáo dục thể chất
10	Đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế về lĩnh vực Công nghệ thông tin do Bộ GDĐT cử tham gia	Công nghệ thông tin

1.1.3. Thông tin ngành và chỉ tiêu xét tuyển thẳng

a. Chỉ tiêu xét tuyển thẳng dành cho học sinh phổ thông

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu
1	7140201	Giáo dục Mầm non	7140201	Giáo dục Mầm non	10
2	7140202	Giáo dục Tiểu học	7140202	Giáo dục Tiểu học	5
3	7140202JR	Giáo dục Tiểu học - Tiếng Jrai	7140202	Giáo dục Tiểu học	1

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu
4	7140205	Giáo dục Chính trị	7140205	Giáo dục Chính trị	1
5	7140206	Giáo dục Thể chất	7140206	Giáo dục Thể chất	3
6	7140209	Su phạm Toán học	7140209	Su phạm Toán học	1
7	7140211	Su phạm Vật lý	7140211	Su phạm Vật lý	1
8	7140212	Su phạm Hóa học	7140212	Su phạm Hóa học	2
9	7140213	Su phạm Sinh học	7140213	Su phạm Sinh học	1
10	7140217	Su phạm Ngữ văn	7140217	Su phạm Ngữ văn	1
11	7140231	Su phạm Tiếng Anh	7140231	Su phạm Tiếng Anh	2
12	7140247	Su phạm Khoa học tự nhiên	7140247	Su phạm Khoa học tự nhiên	2
13	7220201	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	7
14	7229001	Triết học	7229001	Triết học	1
15	7229030	Văn học	7229030	Văn học	1
16	7310101	Kinh tế	7310101	Kinh tế	3
17	7310105	Kinh tế phát triển	7310105	Kinh tế phát triển	1
18	7310403	Tâm lý học giáo dục	7310403	Tâm lý học giáo dục	1
19	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	3
20	7340121	Kinh doanh thương mại	7340121	Kinh doanh thương mại	2
21	7340201	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	2
22	7340205	Công nghệ tài chính	7340205	Công nghệ tài chính	1
23	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	3
24	7420201	Công nghệ sinh học	7420201	Công nghệ sinh học	1
25	7420201YD	Công nghệ sinh học Y Dược	7420201	Công nghệ sinh học	1
26	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	3
27	7540101	Công nghệ thực phẩm	7540101	Công nghệ thực phẩm	4
28	7620105	Chăn nuôi	7620105	Chăn nuôi	2
29	7620110	Khoa học cây trồng	7620110	Khoa học cây trồng	4
30	7620112	Bảo vệ thực vật	7620112	Bảo vệ thực vật	4
31	7620115	Kinh tế nông nghiệp	7620115	Kinh tế nông nghiệp	1
32	7620205	Lâm sinh	7620205	Lâm sinh	1
33	7640101	Thú y	7640101	Thú y	5
34	7720101	Y khoa	7720101	Y khoa	10

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu
35	7720301	Điều dưỡng	7720301	Điều dưỡng	1
36	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	1
37	7850103	Quản lý đất đai	7850103	Quản lý đất đai	2

b. Chỉ tiêu xét tuyển thẳng dành cho đối tượng học sinh được cử đi học theo thỏa thuận giữa ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và các tỉnh thuộc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu
1	7140212	Sư phạm Hóa học	7140212	Sư phạm Hóa học	1
2	7340201	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Tài chính - Ngân hàng	2
3	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	3
4	7620110	Khoa học cây trồng	7620110	Khoa học cây trồng	2
5	7640101	Thú y	7640101	Thú y	4

1.1.4. Cách xét tuyển thẳng

- Không xét tuyển vào các ngành thuộc nhóm đào tạo giáo viên và nhóm ngành sức khỏe đối với các thí sinh thuộc mục c, trừ trường hợp thí sinh là người nước ngoài thuộc diện được cử đi học theo diện hiệp định (với chính phủ Việt Nam) hoặc theo thỏa thuận riêng giữa đơn vị quản lý thí sinh và Trường Đại học Tây Nguyên;

- Thứ tự ưu tiên xét tuyển xét tuyển thẳng được thực hiện theo thứ tự như sau:

+ Thí sinh là người nước ngoài thuộc diện được cử đi học theo diện hiệp định (với chính phủ Việt Nam) hoặc theo thỏa thuận riêng giữa đơn vị quản lý thí sinh và Trường Đại học Tây Nguyên;

+ Thí sinh được quy định tại mục a;

+ Thí sinh được quy định tại mục b;

+ Thí sinh được quy định tại mục c.

- Trong trường hợp cùng một ngành xét tuyển thẳng, có nhiều thí sinh đồng thời nộp hồ sơ xét tuyển, kết quả xét tuyển được thực hiện bằng cách xét theo thứ tự từ cao xuống thấp của thứ tự ưu tiên xét tuyển, kết quả các kỳ thi/cuộc thi, điểm trung bình ba năm lớp 10, 11, 12 cho đến khi hết chỉ tiêu.

1.2. Ưu tiên xét tuyển

Thí sinh thuộc các trường hợp dưới đây đạt ngưỡng đầu vào theo quy định, được cộng điểm thưởng hoặc điểm xét thưởng theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 của quy chế tuyển sinh:

a) Thí sinh quy định tại mục 1.1 dự tuyển vào các chương trình đào tạo theo nguyện vọng mà không dùng quyền tuyển thẳng;

b) Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài thi đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển;

c) Thí sinh đạt huy chương vàng, bạc, đồng các giải thể dục thể thao cấp quốc gia tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là vận động viên kiện tướng quốc gia dự tuyển vào các ngành thể dục thể thao phù hợp; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển;

d) Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật dự tuyển vào các chương trình đào tạo nghệ thuật phù hợp; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

đ) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế dự tuyển vào các chương trình đào tạo phù hợp với nghề đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển.

1.3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

a) Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển (trong phụ lục I);

b) Bản photocopy các minh chứng đối tượng tuyển thẳng (theo quy định tại mục 1.1.1) hoặc ưu tiên xét tuyển (mục 1.2);

c) Bản photocopy học bạ THPT hoặc tương đương;

d) Bản Photocopy Căn cước / Căn cước công dân.

e, Riêng đối với thí sinh là người nước ngoài, bổ sung các hồ sơ sau:

+ Bản công chứng dịch thuật bằng tốt nghiệp THPT, Học bạ bậc THPT (hoặc tương đương) sang Tiếng Việt (đối với trường hợp thí sinh theo học ở nước ngoài);

+ Minh chứng đạt yêu cầu về điều kiện ngôn ngữ tiếng Việt, cụ thể: Lưu học sinh đã tốt nghiệp các cấp học ở giáo dục phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ bằng tiếng Việt hoặc đã đạt trình độ tiếng Việt tương đương B2 (bậc 4/6) trở lên theo

Khung năng lực tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

+ Xác nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định (đối với thí sinh theo học ở nước ngoài).

3. Đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

- Địa chỉ nhận hồ sơ: Thí sinh gửi hồ sơ qua đường bưu điện chuyên phát nhanh hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ: Bộ phận Tư vấn tuyển sinh, Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên, số 567 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thời gian kết thúc nhận hồ sơ: 17h00 ngày 20/6/2026.

4. Lệ phí xét tuyển: Miễn phí.

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin liên hệ với Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên, số 567 Lê Duẩn, Phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 02623 817 397, 096 516 44 45

Email: tuyensinh@ttn.edu.vn

Website: <http://tuyensinh.ttn.edu.vn>

Fanpage: www.fb.com/tvtsttn

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, Các Phó Hiệu trưởng (để b/c);
- Lãnh đạo các Khoa;
- Phòng CTSV, Pháp chế;
- Trung tâm CNTT & Thư viện;
- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk (để thông báo);
- Lưu: VT, ĐT (Hi.3b).

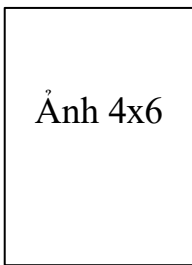
HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Trúc

PHỤ LỤC I
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHTN ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026**

*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng
theo quy định tại khoản 1, 2 và điểm a khoản 5 Điều 8 của Quy chế)*



Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh *(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*

..... *(nữ ghi 1, nam ghi 0)*

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

Ngày tháng năm

3. Số CMND/CCCD *(như hồ sơ đăng ký dự thi)*

4. Điện thoại *(như hồ sơ đăng ký dự thi):* **Email:**.....

5. Nơi sinh *(tỉnh, thành phố):*

6. Năm tốt nghiệp THPT

7. Năm đoạt giải:.....

8. Môn đạt giải, loại giải, huy chương

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm môn:

10. Đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:

(thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thăng, Ưu tiên xét tuyển)

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1					
2					
3					
4					
5					
...					
...					

12. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.
Xác nhận thí sinh này là học sinh lớp 12 Ngày tháng năm 2026

trường THPT

Chữ ký của thí sinh

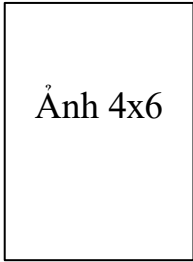
.....đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026**

*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng
theo quy định tại khoản 1, 2 và điểm a khoản 5 Điều 8 của Quy chế)*



Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh *(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*

..... *(nữ ghi 1, nam ghi 0)*

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

Ngày tháng năm

3. Số CMND/CCCD *(như hồ sơ đăng ký dự thi)*

4. Điện thoại *(như hồ sơ đăng ký dự thi):* **Email:**.....

5. Nơi sinh *(tỉnh, thành phố):*

6. Năm tốt nghiệp THPT

7. Năm đoạt giải:.....

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm môn:

10. Đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:

(thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thăng, Ưu tiên xét tuyển)

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1					
2					
3					
4					
5					
...					
...					

11. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.
Xác nhận thí sinh này là học sinh lớp 12 Ngày tháng năm 2026

trường THPT

Chữ ký của thí sinh

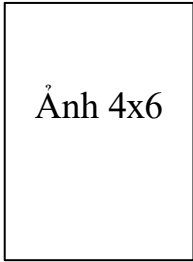
.....đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026**

*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng
theo quy định tại khoản 1, 2 và điểm a khoản 5 Điều 8 của Quy chế)*



Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (*Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu*)

..... (*nữ ghi 1, nam ghi 0*)

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

Ngày tháng năm

3. Số CMND/CCCD (*như hồ sơ đăng ký dự thi*)

4. Điện thoại (*như hồ sơ đăng ký dự thi*): **Email:**.....

5. Nơi sinh (*tỉnh, thành phố*):

6. Năm tốt nghiệp THPT

7. Năm đoạt giải:.....

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm môn:

10. Đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:

(thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thăng, Ưu tiên xét tuyển)

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1					
2					
3					
4					
5					
...					
...					

11. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh này là học sinh lớp 12
trường THPT
.....đã khai đúng sự thật.

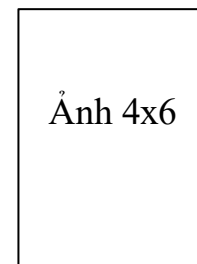
Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026**
*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại
điểm c, khoản 4 Điều 8 của Quy chế)*



1. Họ và tên thí sinh *(Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)*

..... *(nữ ghi 1, nam ghi 0)*

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

Ngày tháng năm

3. Số CMND/CCCD *(như hồ sơ đăng ký dự thi)*

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

4. Điện thoại *(như hồ sơ đăng ký dự thi):* **Email:**.....

5. Hộ khẩu thường trú *(Ghi rõ xã, huyện, tỉnh)*.....

6. Dân tộc:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương:

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

8. Năm tốt nghiệp THPT:.....

9. Học lực: Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:..... ;

10. Đăng ký xét tuyển thẳng vào CSĐT/ngành học:

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			

11. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh này là học sinh lớp 12

Ngày tháng năm 2026

trường THPT

Chữ ký của thí sinh

.....đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)